PHỤ LỤC

ATTACHMENT

(Kèm theo quyết định số: 257.2021/ QĐ - VPCNCL ngày 13 tháng 05 năm 2021 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

Tổ chức giám định: *Inspection Body:*	**Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm định và Thử nghiệm Việt Nam (VIS)** ***Vietnam Inspection and Testing Services Company Limited***
Số hiệu/ *Code:*	**VIAS 089**
Địa chỉ trụ sở chính: *The main office:*	**Tầng 5, số 80B đường Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội** ***5th Floor, No. 80B Nguyen Van Cu Street, Bo De ward, Long Bien district, Hanoi City, Vietnam***
Địa điểm được công nhận/ *Accredited locations:*	**Tầng 5, số 80B đường Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội** ***5th Floor, No. 80B Nguyen Van Cu Street, Bo De ward, Long Bien district, Hanoi City, Vietnam***
Điện thoại/ *Tel*:	**+84 24 3207 9388** Fax:
Website:	www.vnvis.com Email: **info@vnvis.com**
Loại tổ chức giám định: *Type of Inspection:*	**Loại A** ***Type A***
Người phụ trách/: *Representative*	**Liu Yong**

Người có thẩm quyền ký/ A*pproved signatory* :

TT	Họ và tên *Full name*	Phạm vi có thẩm quyền ký *Approved signatory scope*
1	**Liu Yong**	Các chứng thư giám định *Inspection certificates*
2	**Đồng Đạo Tùng**	

Hiệu lực công nhận:
Period of Validation **23/ 04/ 2024**

DANH MỤC HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED INSPECTIONS

VIAS 089

Lĩnh vực giám định *Field of Inspection*	**Đối tượng giám định** *Inspection Items*	**Nội dung giám định** *Range of Inspection*	**Phương pháp, qui trình giám định** *Inspection Methods/ Procedures*
Hàng tiêu dùng *Consumer goods*	Hàng cứng: + Văn phòng phẩm (giấy, đóng gói) + Gốm, sứ + Sản phẩm gỗ nội thất *Hardline:* *Stationnery (Paper, packing)* *Ceramic* *Wooden furniture*	- Lấy mẫu thử nghiệm, lấy mẫu theo yêu cầu *Sampling* - Giám định trong quá trình sản xuất *During production inspection* - Giám định cuối quá trình sản xuất *Final random inspection* - Giám sát xếp hàng container *Loading survey*	TT.QT 7.2.25 TT.QT 7.2.11 TT.QT 7.2.12 TT.QT 7.2.26 TT.QT 7.2.1 TT.QT 7.2.8 TT.QT 7.2.19 TT.QT 7.2.15 và theo yêu cầu của khách hàng *and customer's requirements*

Ghi chú/ note:

TT.QT 7.2.xx : Qui trình giám định do tổ chức giám định xây dựng / *IB's developed methods*